TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 29 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Bế Bình An

+ Ông Lương Văn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đàm Văn G, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1998 tại xã BVĐ, huyện QH, tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm N, xã BVĐ, huyện QH, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đàm Văn Ph và bà Bế Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 05 tiền sự:

Ngày 25/11/2019 bị Công an xã T (nay là xã BVĐ) xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (trộm thóc) xảy ra ngày 19/11/2019.

Ngày 31/01/2020 bị Công an xã T xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (trộm chó) xảy ra ngày 21/12/2019.

Ngày 03/02/2020 bị Công an xã T xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (trộm hoa phong lan) xảy ra ngày 16/01/2020.

Ngày 24/02/2020 bị Công an xã T xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (02 con gà mái) xảy ra ngày 23/02/2020.

Ngày 24/02/2020 bị Công an xã T xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (trộm ngô giống) xảy ra ngày 12/02/2020.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng từ ngày 24/4/2020 đến nay. Có mặt.

* **Các bị hại:**

1- Bế Văn P, sinh năm 1996;

2- Bế Văn L, sinh năm 2002;

3- Bế Văn T, sinh năm 1982;

Đều cư trú tại: Xóm N, xã BVĐ, huyện QH, tỉnh Cao Bằng.

Anh P, anh T có mặt; anh L có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Triệu Thị Ph, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Xóm N, xã BVĐ, huyện QH, tỉnh Cao Bằng.

2- Phạm Văn H, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: P, thị trấn QU, huyện QH, tỉnh Cao Bằng.

3- Đàm Thị X, sinh năm 1995;

4- Lôi Văn C, sinh năm 1982;

Đều cư trú tại: Xóm B, xã BVĐ, huyện QH, tỉnh Cao Bằng.

Anh H có mặt; bà P, chị X, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 14/3/2020, Đàm Văn G trú tại xóm N, xã BVĐ, huyện QH, Cao Bằng tỉnh dậy lên cơn thèm ma túy nên cầm đèn pin ra khỏi nhà đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Qua dưới nhà anh Bế Văn P người cùng xóm, thấy nhà anh P đang bật điện sáng và bà Triệu Thị Ph (mẹ anh P) đang cho măng vào bao tải. Biết bà Ph thường mang măng đi các chợ bán nên G liền nấp đợi, lúc sau khi nghe tiếng xe mô tô bà Ph ra khỏi làng, G đi vòng qua đằng sau nhà đến cửa bếp P thì thấy nhà đã tắt điện, cửa đóng, có thanh chốt ngang bằng sắt, trên thanh chốt có móc một ổ khóa còn đang cắm chìa nhưng không khóa. G dùng đèn pin soi tháo chốt cửa, ổ khóa và đi vào nhà qua đường cửa bếp. G đi thẳng từ bếp lên nhà chính, bật điện phòng khách rồi tiến đến giường anh Bế Văn L (em của P) phía bên phải nhà, thấy đầu giường L đang ngủ có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu đen, G cầm điện thoại lên mở mật khẩu nhưng không được lại đặt xuống. Sau đó G đi vào phòng ngủ của anh P thấy chiếc điện thoại Iphone 6SPlus ở ngay đầu giường gần cửa ra vào, liền cầm điện thoại lên mở mật khẩu nhưng cũng không được, G cầm điện thoại quay ra phòng khách, qua đầu giường của L cầm lấy chiếc điện thoại Mobiistar rồi tắt điện và đi ra ngoài theo hướng cửa sau. Khi ra khỏi nhà, G khép cửa lại, rút thanh chốt ra rồi cầm cả thanh chốt, ổ khóa có gắn chìa khóa đi

về nhà, đến dưới nhà mình thì G vứt thanh chốt, ổ khóa và chìa khóa vào dưới gốc cây gần nhà rồi vào nhà ngủ.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, G đem theo chiếc điện thoại Mobiistar trộm được của Bế Văn L rồi rủ Đàm Văn H1, người cùng xóm đến xóm B để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đầu xóm B, G bảo H1 xuống xe đợi và một mình điều khiển xe mô tô của H1 đi đến nhà chị Đàm Thị X, trú tại xóm B, xã BVĐ cắm chiếc điện thoại được 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), rồi đi mua ma túy về cùng H1 sử dụng.

Chiều ngày 15/3/2020, G tiếp tục rủ Đàm Văn H1 đi xóm B để mua ma túy về sử dụng. Lần này G đem theo chiếc điện thoại Iphone 6SPlus trộm được của Phong, đi đến đầu xóm G bảo H1 dừng xe đợi và một mình điều khiển xe mô tô đi đến nhà Lôi Văn C, trú tại xóm B, xã BVĐ để cắm điện thoại. Gặp C tại sân trước nhà, G hỏi cắm chiếc điện thoại Iphone 6SPlus với C được 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) rồi G đưa tiền nhờ C đi mua ma túy về cùng H sử dụng. Đến trưa ngày 16/3/2020 G 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền cắm điện thoại rồi tiếp tục nhờ C đi mua ma túy về sử dụng.

Ngoài ra, G còn có hành vi trộm cắp mô tơ máy sát của gia đình anh Bế Văn T, trú cùng xóm, cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 15/4/2020 sau khi G gặp anh Phạm Văn H trú tại xóm P, thị trấn QU, Quảng Hòa (là người thu mua sắt vụn) ở trong làng, G nảy sinh ý định trộm cắp chiếc mô tơ máy sắt của nhà anh T. G hỏi H "có mua mô tơ hỏng không? giá bao nhiêu?", H trả lời "mua, giá 4.000đ/kg" nên G bảo H đợi. Rồi G về nhà lấy hai chiếc cờ lê đi sang cạnh nhà anh T, thấy nhà anh T đóng cửa, trước cửa nhà có 02 đứa trẻ khoảng 05 tuổi đang chơi, biết vợ chồng anh T đã đi đám ma trong xóm. G đi vào gian bên phải cạnh nhà anh T (gian này không được xây kín) nơi để máy sát, dùng cờ lê tháo 04 con ốc ở chân mô tơ, giật đứt sợi dây điện nối vào aptômat rồi ôm chiếc mô tơ đi xuống đường nơi anh H đứng đợi, bán chiếc mô tơ cho H được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị còn lại của 02 (Hai) chiếc điện thoại di động (Iphone 6SPlus và Mobiistar) Hội đồng định giá kết luận tại thời điểm bị mất là 7.280.000đ (Bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Còn chiếc mô tơ máy sát chạy bằng điện Hội đồng định giá kết luận giá trị còn lại là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ, tạm giữ của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 6SPlus màu trắng sữa của anh Bế Văn P; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobiistar màu đen, màn hình cảm ứng của Bế Văn L; 01 thanh chốt cửa, 01 ổ khóa việt tiệp và 01 chìa khóa việt tiệp; 01 mô tơ máy sát gạo, máy cũ đã qua sử dụng và hai chiếc cờ lê bằng sắt (01 chiếc cờ lê bằng sắt mạ inox dài khoảng 15cm, một đầu vặn ốc ít 12, một đầu vặn ốc vít 14; 01 chiếc cờ lê bằng sắt dài khoảng 12cm, một đầu vặn ốc vít 10, một đầu vặn ốc vít 14).

Ngày 27/4/2020 Công an huyện Quảng Hòa đã trả lại vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, loại 6SPlus cho Bế Văn P; 01 chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu Mobiistar cho Bế Văn L; 01 mô tơ máy sát chạy bằng điện cho Bế Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, những người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì; bà Triệu Thị Ph yêu cầu được nhận lại thanh chốt cửa và ổ khóa cùng chìa khóa để sử dụng; chị Đàm Thị X yêu cầu G trả lại số tiền bà đã đưa cho G là 200.000đ, anh Lôi Văn C và Phạm Văn H không có yêu cầu gì.

Quá trình mua bán điện thoại và chiếc mô tơ máy sát, Đàm Thị X, Lôi Văn C và Phạm Văn H không biết đó là tài sản do G trộm cắp mà có. Đàm Văn H1 là người dùng xe mô tô chở G đi mua ma túy và được cùng G sử dụng ma túy nhưng không biết việc G trộm cắp tài sản, không biết việc G bán điện thoại trộm cắp được lấy tiền để mua ma túy. Ngoài ra, G khai được nhờ C đi mua ma túy nhưng C không thừa nhận, cũng không có ai biết hay chứng kiến việc C đi mua túy cho G. Do đó, Cơ quan điều tra đã không xử lý hình sự đối với những người này.

Ngày 24/4/2020 Công an huyện Quảng Hòa tiến hành thực nghiệm điều tra, cho bị cáo diễn lại các hành vi phạm tội. Kết quả phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu được có trong hồ sơ.

Cáo trạng số 36/CT-VKSQH ngày 09 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố bị cáo Đàm Văn G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, nhục hình, tự nguyện khai báo và thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình. Do không có tiền mua ma túy nên ngày 14/3/2020 đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của anh P bán cho anh C được 300.000đ và trộm điện thoại của anh L bán cho chị X được 200.000đ; ngoài ra, ngày 15/4/2020 bị cáo còn thừa nhận trộm mô tơ máy sát chạy bằng điện của anh T bán cho anh H được 100.000đ. Nay biết hành vi là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại P khai: Ngày 14/3/2020 bị mất điện thoại di động hiệu Iphone loại 6Splus; còn bị hại L vắng mặt và có lời khai trong hồ sơ thể hiện bị mất chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobiistar; bị hại T khai ngày 15/4/2020 gia đình bị mất mô tơ máy sát chạy bằng điện. Nay các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Triệu Thị Ph vắng mặt và có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ngày 14/3/2020 gia đình bà bị mất thanh chốt cửa và ổ khóa cùng chìa khóa, nay yêu cầu được nhận lại để sử dụng. Còn anh Phạm Văn H khai tại phiên tòa được mua mô tơ máy sát với G, khi mua anh không biết tài sản do trộm cắp mà có, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Chị Đàm Thị X vắng mặt và có lời khai trong hồ sơ thể hiện, chiều ngày 14/3/2020 có mua chiếc điện thoại Mobiistar với G 200.000đ, chị không biết tài sản trộm cắp mà có, nay yêu cầu bị cáo trả lại tiền. Còn Lôi Văn C vắng mặt và khai trong hồ sơ: Ngày 15/3/2020 có mua điện thoại hiệu Iphone loại 6Splus với G 300.000đ, anh không biết tài sản trộm cắp mà có, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Văn G từ 12 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 24/4/2020. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng các Điều 580 và 589 Bộ luật dân sự bị cáo phải trả cho chị Đàm Thị X số tiền 200.000đ, còn Lôi Văn C và Phạm Văn H đều không có yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Về vật chứng, áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 chiếc cờ lê bằng sắt của bị cáo Đàm Văn G, do bị cáo dùng làm công cụ phạm tội; trả 01 thanh chốt cửa, 01 ổ khóa việt tiệp và 01 chìa khóa việt tiệp cho bà Triệu Thị Ph. Ngoài ra, do bị cáo không có nghề nghiệp nên không đề nghị phạt tiền bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, các bị hại và những người liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả thực nghiệm hiện trường cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Do bản thân sử dụng ma túy, lại không có tiền; nên khoảng 4 giờ ngày 14/3/2020 bị cáo Đàm Văn G đã vào nhà anh Bế Văn P ở xóm N, xã BVĐ, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng trộm chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6SPlus của anh P và trộm chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobiistar của anh Bế Văn L, rồi bán chiếc điện thoại Mobiistar cho chị

Đàm Thị X được 200.000đ và bán chiếc điện thoại Iphone 6SPlus cho anh Lôi Văn C được 300.000đ. Hai chiếc điện thoại theo kết luận của Hội đồng định giá là 7.280.000đ (Bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Ngoài ra, ngày 15/4/2020 bị cáo còn trộm tại nhà anh Bế Văn T người cùng xóm chiếc mô tơ máy sát chạy bằng điện, đem bán cho Phạm Văn H được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Hội đồng định giá kết luận giá trị còn lại của chiếc mô tơ máy sát chạy bằng điện là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng).

Khi phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi một cách lén lút, lợi dụng lúc sơ hở của chủ quản lý tài sản để chiếm đoạt điện thoại và chiếc mô tơ máy sát. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo Đàm Văn G là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của chị X, anh C và anh H mua điện thoại và chiếc mô tơ máy sát: Khi mua, chị X, anh C và anh H không biết tài sản do phạm tội mà có, nên Công an huyện Quảng Hòa không xử lý hình sự là có căn cứ.

Còn Đàm Văn Huân là người dùng xe mô tô chở G đi đến xóm Bản Co, xã BVĐ và được cùng G sử dụng ma túy nhưng H1 không biết việc G trộm cắp tài sản, không biết việc G bán điện thoại trộm cắp được lấy tiền để mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lôi Văn C, G khai được nhờ C đi mua ma túy nhưng C không thừa nhận, không có ai biết hay chứng kiến việc C đi mua túy cho G nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

Tại Phên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội bị cáo G phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, lần thứ hai bị cáo trộm cắp chiếc mô tơ máy sát trị giá tài sản là 900.000đ chưa đủ cấu thành một tội phạm độc lập, nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, sử dụng ma túy; có 05 tiền sự, từ tháng 11/2019 đến tháng 02/2020 bị cáo đã liên tục trộm cắp vặt nhằm mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, đã bị Công an xã T (nay là xã BVĐ) xử phạt

hành chính 05 lần, nhưng bị cáo không cho đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục trộm cắp điện thoại và mô tơ máy sát, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo không chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Ngoài ra, do bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không phạt tiền bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Các bị hại Bế Văn P và Bế Văn L đã nhận lại điện thoại; bị hại Bế Văn T đã nhận lại mô tơ máy sát và không ai có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đàm Thị X yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 200.000đ; căn cứ các Điều 580 và 589 Bộ luật dân sự bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị X số tiền trên.

Còn Lôi Văn C và Phạm Văn H đều không có yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về vật chứng vụ án*: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2020, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy hai chiếc cờ lê bằng sắt của bị cáo Đàm Văn G, do bị cáo dùng làm công cụ phạm tội;

- Trả 01 thanh chốt cửa, 01 ổ khóa việt tiệp và 01 chìa khóa việt tiệp cho bà Triệu Thị Ph.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn G 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 24/4/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 580 và 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Đàm Văn G trả cho chị Đàm Thị X, trú tại Xóm B, xã BVĐ, huyện QH, tỉnh Cao Bằng số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình;

- Tịch thu tiêu hủy hai chiếc cờ lê bằng sắt của bị cáo Đàm Văn G, do bị cáo dùng làm công cụ phạm tội;

- Trả 01 thanh chốt cửa, 01 ổ khóa việt tiệp và 01 chìa khóa việt tiệp cho bà Triệu Thị Ph, trú tại xóm N, xã BVĐ, huyện QH, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận, Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý các vật chứng trên.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đàm Văn G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, các bị hại và anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh L, bà Ph, chị X và anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Các bị hại, những người có QLNVLQ
- UBND xã BVĐ (bằng TB);
- Lưu: Án văn, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phùng Thị Mến